

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2025/HS-ST**

Ngày: 08-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hải Hùng

Ông Huỳnh Vũ Lập

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2024/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2024/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Gia A, sinh ngày 24/9/1995 tại: Khánh Hoà; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Bá A1 (chết) và bà Hồ Thị A2 (sinh năm 1975); Vợ: Trần Thị A3 (sinh năm 2002), có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 28/12/2018 bị công an phường D xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi ném đá vào nhà người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC, chưa thi hành.

- Ngày 14/9/2020 bị công an thị xã N xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi đập phá tài sản của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC, chưa thi hành.

- Ngày 07/3/2024 bị công an phường T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01477/QĐ-XPHC, chưa thi hành.

Nhân thân:

- Ngày 29/6/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 66/2016/HSST, chấp hành xong ngày 25/9/2017.

- Ngày 15/3/2019 bị công an phường H xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC, chấp hành xong ngày 19/3/2019.

- Ngày 12/9/2024 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo bản án số 114/2024/HS-PT.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hòa từ ngày 02/4/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Cháu **Võ Lê Đ**, sinh ngày 26/8/2013;

Người giám hộ của bị hại: Ông Võ Văn Đ1, sinh năm 1986 và bà Lê Phùng Diễm Đ2, sinh năm 1986

Đồng trú tại: Tổ dân phố X, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Điều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Võ Văn Đ1**, sinh năm 1986 và bà **Lê Phùng Diễm Đ2**, sinh năm 1986

Đồng trú tại: Tổ dân phố X, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Điều vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Việt C**, sinh năm 1978

Trú tại: 48 đường T, thành phố T, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

3. Ông **Nguyễn Minh D**, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn M, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

4. Bà **Hồ Thị A2**, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn Y, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 55 phút ngày 01/4/2024, Phan Gia A điều khiển xe mô tô BKS 79N2-594.12 đi trên đường liên xã thuộc tổ dân phố X phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. A nhìn thấy cháu Đ đang điều khiển xe đạp điện đi trên đường, trên tay có cầm một ví tiền màu xanh. Nảy sinh ý định chiếm đoạt, A điều khiển xe mô tô áp sát xe Đ và nói: “Rót chai xì dầu kìa em”. Khi Đ quay lại kiểm tra thì A dùng tay phải giật lấy ví tiền Đ đang cầm rồi tăng ga xe bỏ chạy. Đến khu vực cầu E thuộc tổ dân phố X, phường D, A dừng xe lại, mở ví ra kiểm tra, lấy số tiền 145.000 đồng bên trong rồi điều khiển xe đi về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận: Ví tiền màu xanh có giá trị 36.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Phan Gia A về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa vẫn giữ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Gia A, xử phạt bị cáo A 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô BKS 79N2-594.12: đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hoà giải quyết trả lại cho chủ sở hữu; 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean lưng màu xanh là tài sản của bị cáo A nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo; Về phần dân sự: Người giám hộ của bị hại không có yêu cầu bồi thường và bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo A nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Bị cáo A không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử bổ sung ông Võ Văn Đ1 tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Bị hại, người giám hộ của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Đ1, bà Lê Phùng Diễm Đ2, ông Nguyễn Việt C và ông Nguyễn Minh D đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người này nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Gia A phạm tội Cướp giật tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo A là người đã thành niên, đang trong độ tuổi lao động, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không tu chí làm ăn lương thiện, bất chấp các chế tài của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội nhằm kiếm tiền tiêu xài cho bản thân. Thêm vào đó bị cáo A có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và xét xử hình sự vì những hành vi vi phạm pháp luật, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm

về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác một cách bất hợp pháp. Điều này thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, chỉ nghĩ đến việc nhanh chóng chiếm đoạt được tài sản của bị hại. Tội phạm mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Bị cáo đã sử dụng xe mô tô để tiếp cận, nhanh chóng giật tài sản của bị hại là người dưới 16 tuổi và tẩu thoát. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô BKS 79N2-594.12: Đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hoà giải quyết trả lại cho chủ sở hữu là bà Hồ Thị A2 theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 04/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Ninh Hoà và bà Hồ Thị A2 (BL 125).

Việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Ninh Hoà giao trả vật chứng này cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean lưng màu xanh: Xét thấy đây là tài sản của bị cáo A nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người giám hộ của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[8] Các nội dung khác:

Bà Hồ Thị A2 là chủ sở hữu xe mô tô BKS 79N2-594.12 không biết bị cáo A sử dụng phương tiện trên để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Gia A **05 (năm) năm** tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù tại bản án số 114/2024/HS-PT ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo

Phan Gia A phải chịu hình phạt chung của hai bản án là **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/4/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phan Gia A 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean lửng màu xanh (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Ninh Hoà và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phan Gia A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Gia A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Xinh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người giám hộ của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Huyền